

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN



**HỒ SƠ CÔNG BỐ BỔ SUNG
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH TRONG
ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE**

Đà Nẵng, tháng 11 năm 2022

MỤC LỤC

BẢN CÔNG BỐ BỔ SUNG	1
Phụ lục 1. Thông tin chung về đào tạo thực hành sau đại học tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.....	3
Phụ lục 2. Danh sách người giảng dạy thực hành tại khoa/phòng, số lượng giường đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành sau đại học	7
Phụ lục 3. Danh mục trang thiết bị tại khoa/phòng đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành sau đại học	13

BẢN CÔNG BỐ BỔ SUNG
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 0539/ĐNA-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/10/2021.

Địa chỉ: Đường Đinh Gia Trinh, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BsCKI Nguyễn Duy Khánh.

Điện thoại liên hệ: 02363.696.123

Email: benhvienyhoccotruyendn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 2906/HVYDCT-SĐH ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc cung cấp thông tin mã đào tạo, nội dung chương trình thực hành;

Bệnh viện đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với phạm vi bổ sung các nội dung sau đây:

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y học cổ truyền.
(Danh mục chi tiết kèm theo - Phụ lục 1).
2. Trình độ đào tạo thực hành: Sau đại học (Thạc sĩ, Chuyên khoa I).
(Danh mục chi tiết đính kèm - Phụ lục 1).
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 90 người tại cùng một thời điểm (Danh mục chi tiết kèm theo - Phụ lục 1).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Danh mục chi tiết đính kèm - Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa/phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa/phòng (Danh mục chi tiết đính kèm - Phụ lục 2).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Danh mục chi tiết đính kèm - Phụ lục 3).

Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH-CNTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Ánh

Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH SAU ĐẠI HỌC TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số /YHCT-KHTH-CNTT ngày tháng năm của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	8720115	Sau đại học (Thạc sĩ, Chuyên khoa I)	Y học cổ truyền	Phương tử	Bệnh bệnh án điều trị chứng thất miên, huyền vựng, tiết tả; Thảo luận lâm sàng điều trị chứng tỳ, điều trị Trúng phong, điều trị chứng đàm thấp; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	02	10	90	270	00	10	10
						Lão	01	05	60	180	00	05	05
						Nội nhi	01	05	60	180	00	05	05
						Nội tổng hợp	01	05	60	180	00	05	05

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
2	8720115	Sau đại học (Thạc sĩ, Chuyên khoa I)	Y học cổ truyền	Khí công dưỡng sinh	Luyện tư thế tĩnh, động trong KC: luyện tư thế, luyện ý, luyện thở; Ứng dụng KC, DS trong điều trị bệnh: thực hành tập thở, thư giãn, tăng huyết áp, đau đầu, suy nhược thần kinh, mất ngủ, đau vai gáy, đau lưng, thoái hóa cột sống, hội chứng dạ dày – tá tràng, tai biến mạch máu não, thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, đau thần kinh hông to, viêm phế quản, hen phế quản; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	02	10	90	270	00	10	10
						Lão	01	05	60	180	00	05	05
						Nội nhi	01	05	60	180	00	05	05
						Nội tổng hợp	01	05	60	180	00	05	05

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
3	8720115	Sau đại học (Thạc sĩ, Chuyên khoa I)	Y học cổ truyền	Châm cứu	Bình bệnh án Liệt nửa người do TBMN; Châm cứu hỗ trợ cai nghiện ma túy; Châm tê phẫu thuật; Ứng dụng các phương pháp tân châm trong điều trị bệnh; Hỏi thi lâm sàng	Ngoại phụ	01	10	90	270	00	05	05
						Lão	01	05	60	180	00	05	05
						Nội nhi	01	05	60	180	00	05	05
						Nội tổng hợp	01	05	60	180	00	05	05

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
4	8720115	Sau đại học (Thạc sĩ, Chuyên khoa I)	Y học cổ truyền	Chuyên ngành Nội	Giảng lâm sàng chứng Tý, Hoàng đản, Vị quản thông, Khái thấu, Suyền, Tiêu khát, Đàm âm, Lâm, Trúng phong, Huyền vượng, Thủy thũng, Hư lao, Tích tụ, Tiễn bí, Nuy, Uất, Đầu thống, Di niệu, Phúc thống, Thắt miên, Giảm, Huyết, Tâm quý, Quyết, Kinh; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	01	10	90	270	00	05	05
						Lão	01	05	60	180	00	05	05
						Nội nhi	01	05	60	180	00	05	05
						Nội tổng hợp	01	05	60	180	00	05	05
TỔNG CỘNG							18	90			00	90	90

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/PHÒNG, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH SAU ĐẠI HỌC
(Đính kèm Bản công bố số /YHCT-KHTH-CNTT ngày tháng năm của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Ánh	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Y học cổ truyền	00386/ĐNA – CCHN Ngày cấp 25/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	8	Phương tế	Bình bệnh án điều trị chứng thất miên, huyền vụng, tiết tả; Thảo luận lâm sàng điều trị chứng tý, điều trị Trúng phong, điều trị chứng đàm thấp; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	90
2	Lê Văn Nhân	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	000222/ĐNA – CCHN Ngày cấp 06/7/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	10				
3	Phan Nguyên Huy	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	003927/ĐNA – CCHN Ngày cấp 25/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	8			Lão	60

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4	Trần Thị Hương Lại	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	0005125/ĐNA-CCHN Ngày cấp 23/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	8	Phương tế	Bình bệnh án điều trị chứng thất miên, huyễn vựng, tiết tả; Thảo luận lâm sàng điều trị chứng tỳ, điều trị Trúng phong, điều trị chứng đàm thấp; Hỏi thi lâm sàng.	Nội nhi	60
5	Nguyễn Thế Truyền	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	000589/ĐNA-CCHN Ngày cấp 07/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	10			Nội tổng hợp	60

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ong đạt yêu cầu thực hành
6	Nguyễn Thanh Hoàng	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	003532/ĐNA-CCHN Ngày cấp 20/3/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	8	Khí Công Dưỡng sinh	Luyện tư thế tĩnh, động trong KC: luyện tư thế, luyện ý, luyện thở; Ứng dụng KC, DS trong điều trị bệnh: thực hành tập thở, thư giãn, tăng huyết áp, đau đầu, suy nhược thần kinh, mất ngủ, đau vai gáy, đau lưng, thoái hóa cột sống, hội chứng dạ dày – tá tràng, tai biến mạch máu não, thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, đau thần kinh hông to, viêm phế quản, hen phế quản; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	90
7	Hoàng Việt Dũng	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	0005987/ĐNA-A-CCHN Ngày cấp 20/4/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6				
8	Nguyễn Công Lý	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	006115/ĐNA-CCHN Ngày cấp 13/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6			Lão	60

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
9	Nguyễn Phương Thảo	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	0005939/ĐNA-CCHN Ngày cấp 15/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6	Khí Công Dưỡng sinh	Luyện tư thế tĩnh, động trong KC: luyện tư thế, luyện ý, luyện thở; Ứng dụng KC, DS trong điều trị bệnh: thực hành tập thở, thư giãn, tăng huyết áp, đau đầu, suy nhược thần kinh, mất ngủ, đau vai gáy, đau lưng, thoái hóa cột sống, hội chứng dạ dày – tá tràng, tai biến mạch máu não, thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, đau thần kinh hông to, viêm phế quản, hen phế quản; Hỏi thi lâm sàng.	Nội nhi	60
10	Nguyễn Duy Khánh	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	000618/ĐNA – CCHN Ngày cấp 05/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	10			Nội tổng hợp	60

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
11	Phan Nguyễn Như Phương	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	006077/ĐNA-CCHN Ngày cấp 15/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6	Châm cứu	Bình bệnh án Liệt nửa người do TBMN; Châm cứu hỗ trợ cai nghiện ma túy; Châm tê phẫu thuật; Ứng dụng các phương pháp tân châm trong điều trị bệnh; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	90
12	Trương Công Kiều	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	007908/ĐNA-CCHN Ngày cấp 15/02/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	3			Lão	60
13	Đinh Trọng Trình	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	006620/ĐNA-CCHN Ngày cấp 12/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	5			Nội nhi	60
14	Lê Thị Hải	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	007524/ĐNA-CCHN Ngày cấp 22/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	4			Nội tổng hợp	60

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
15	Phùng Anh Tâm	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	000421/ĐNA-CCHN Ngày cấp 16/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	9	Chuyên ngành Nội	Giảng lâm sàng chứng Tý, Hoàng đản, Vị quản thống, Khái thấu, Suyễn, Tiêu khát, Đàm ảm, Lâm, Trúng phong, Huyền vượng, Thủy thũng, Hư lao, Tích tụ, Tiện bí, Nuy, Uất, Đầu thống, Di niệu, Phúc thống, Thất miên, Giản, Huyết, Tâm quý, Quyết, Kinh; Hỏi thi lâm sàng.	Ngoại phụ	90
16	Nguyễn Văn Hiệu	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	000294/ĐNA-CCHN Ngày cấp 21/7/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	10			Lão	60
17	Nguyễn Quang Ý	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học cổ truyền	007938/ĐNA-CCHN Ngày cấp 09/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	3			Nội nhi	60
18	Trần Thị Ngọc Lanh	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền	005010/ĐNA-CCHN Ngày cấp 20/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6			Nội tổng hợp	60

Phụ lục 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

TẠI KHOA/PHÒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm theo Bản công bố số /YHCT-KHTH-CNTT ngày tháng năm của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy	01	Sức chứa 300 học viên
2	Dàn âm thanh	01	Trong hội trường
3	Internet tốc độ cao	01 hệ thống	Toàn viện
4	Màn hình Led	01	Trong hội trường
5	Máy chiếu	02	
6	Bảng trắng	04	
7	Phòng trực cho học viên	04	
8	Phòng giao ban tại các khoa	04	
9	Bộ đo huyết áp	11	
11	Máy điện châm	20	
12	Kim châm cứu	20 hộp	
13	Hộp chống shock	06	
14	Giường bệnh	270	
15	- Kho chính đông dược - Kho chính dược liệu - Kho lẻ đông dược (cấp phát thuốc nội trú) - Kho chính tân dược - Nhà thuốc bệnh viện - Bộ phận sản xuất, bào chế thuốc	01 01 01 01 01 01	Thuộc khoa Dược
16	Phòng tập dưỡng sinh	01	Khoa Ngoại phụ